

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018**

### **KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019**

Ban điều hành Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân xin báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, cụ thể như sau:

#### **A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.**

##### **I - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN (CPI)**

##### **1. Tình hình thị trường và những thuận lợi, khó khăn**

###### **1.1. Thuận lợi:**

- **Hàng rời:**

- **Hàng nông sản:** Theo đánh giá thị trường ngành TACN Việt Nam có sự tăng trưởng khoảng 3% trong năm 2018 và 2019, điều đó có ảnh hưởng tích cực đến dịch vụ xếp dỡ hàng TAGS tại khu vực cảng Cái Lân, cùng với đó CPI đã có kinh nghiệm khai thác các tàu nông sản từ năm 2016, tạo dựng được mối quan hệ và hợp tác được với một số khách hàng lớn.

- **Hàng gỗ viên:** Thị trường viên nén gỗ có dấu hiệu tích cực trong những tháng đầu năm 2018 với việc giá viên nén gỗ chạm mốc 130 USD/tấn so với mức giá 90 USD/tấn vào cuối năm 2017. Các thị trường chính tiêu thụ viên nén gỗ từ Việt Nam như Nhật Bản, Hàn Quốc đang chuyển dần sang sử dụng viên nén gỗ cho các nhà máy phát điện thay vì nhiên liệu hóa thạch. Theo Control Union Việt Nam, Hàn Quốc đang có nhu cầu nhập số lượng lớn viên nén gỗ từ Việt Nam. (Nguồn: Gapping World).

Tính đến cuối năm 2018, CPI đã thành công trong việc hợp tác, thực hiện chuyển tải, xuất tàu hàng gỗ viên với một số đơn vị như Công ty An Việt Phát, C & P với sản lượng xuất khẩu ổn định và ngày càng gia tăng.

Sản lượng hàng gỗ viên trong năm 2018 mà CPI thực hiện các dịch vụ: 33.162 tấn; Trong năm 2019, An Việt Phát có kế hoạch tăng sản lượng xuất tàu, tháng 11/2018 bắt đầu có chuyến tàu đầu tiên lấy nguyên chuyển tại Cái Lân, sản lượng hơn 10.000 tấn/tàu.

- **Hàng xi măng:** Tình hình thị trường và chính trị các nước Phillipin, Indonesia dần ổn định dẫn đến sản lượng xuất khẩu ở các bạn hàng truyền thống này được phục hồi và không ngừng gia tăng.

CPI có nhiều năm kinh nghiệm trong dịch vụ vận chuyển, xuất tàu hàng xi măng, là một trong những đối tác chính của Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (XMTL) với sản lượng xi măng xuất khẩu khá ổn định, sản lượng vận chuyển năm 2018 cho XMTL là 141.520 tấn và kế hoạch trong năm 2019 tiếp tục xây dựng kế hoạch với 150.000 tấn.

Ngoài ra, CPI còn cung cấp dịch vụ vận chuyển và xuất hàng xi măng xuống sà lan qua các cảng Cái Lân, Hạ Long (Hoành Bồ), Cảng Hà Khánh cho khách hàng Vĩnh Phước/Xi Măng Hạ Long.

- CPI có sẵn diện tích kho 5.800m<sup>2</sup> (kho liên kết) và các kho thuê định hạn để lưu giữ hàng hóa khi khách hàng có nhu cầu.

- **Hàng container**

Tỉnh và các đơn vị Cảng vụ, Hải quan tại Cái Lân hết sức tạo điều kiện để phát triển mặt hàng container như không thu phí hạ tầng cảng biển, đơn giản hóa các thủ tục hải quan...

Sản lượng hàng container tại Cái Lân duy trì ổn định với mức tăng 5-10% mỗi tháng so với năm 2017.

Hiện tại, CPI vẫn đang thực hiện cung cấp dịch vụ Đại lý, Tàu lai, dịch vụ thông quan và vận chuyển bằng đường bộ cho tàu container của Hyundai với lịch tàu vào hàng tuần.

## 1.2. Khó khăn:

- **Hàng rời:**

- **Hàng nông sản:** Từ đầu năm 2018, CPI bắt đầu gặp khó khăn từ mặt hàng nông sản do sự cạnh tranh từ các đơn vị dịch vụ có sẵn phương tiện, nhà kho để khai thác, cùng với đó khách hàng bắt đầu chuyển sang làm việc trực tiếp với các cảng mà không thông qua các đơn vị Logistic.

Cơ sở vật chất và nhân, vật lực còn thiếu nên hầu hết các dịch vụ CPI cung cấp đều đi thuê ngoài (nhà kho, phương tiện, máy móc, thiết bị...) dẫn đến chi phí cao, hạn chế về lợi thế cạnh tranh.

- **Hàng gỗ viên:** Do mới khai thác mặt hàng này, trong quá trình làm hàng còn gặp phải một số tình huống gây thiệt hại hàng hóa như: vỏ bao bị rách vỡ, công nhân cắt rạch vỏ bao không đúng quy trình dẫn đến hư hỏng, tổn thất vỏ bao trong xếp dỡ, tính chất hàng hóa dễ bị hút ẩm, cháy trong quá trình lưu kho rất dễ gây tổn thất.

Khi sản lượng hàng gia tăng có khả năng sẽ có các đối thủ cạnh tranh tại khu vực Cái Lân do đây là một thị trường khá tiềm năng trong thời gian tới.

- **Hàng xi măng:** Số dư nợ của XMTL lớn và thường xuyên phát sinh công nợ quá hạn gây không ít khó khăn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CPI. Mặc dù Ban điều hành đã áp dụng nhiều biện pháp để đôn đốc thu hồi công nợ như thường xuyên gặp gỡ, làm việc với lãnh đạo XMTL và yêu cầu cam kết kế hoạch thanh toán, tuy nhiên tình hình cũng chưa mấy khả quan.

- **Hàng container**

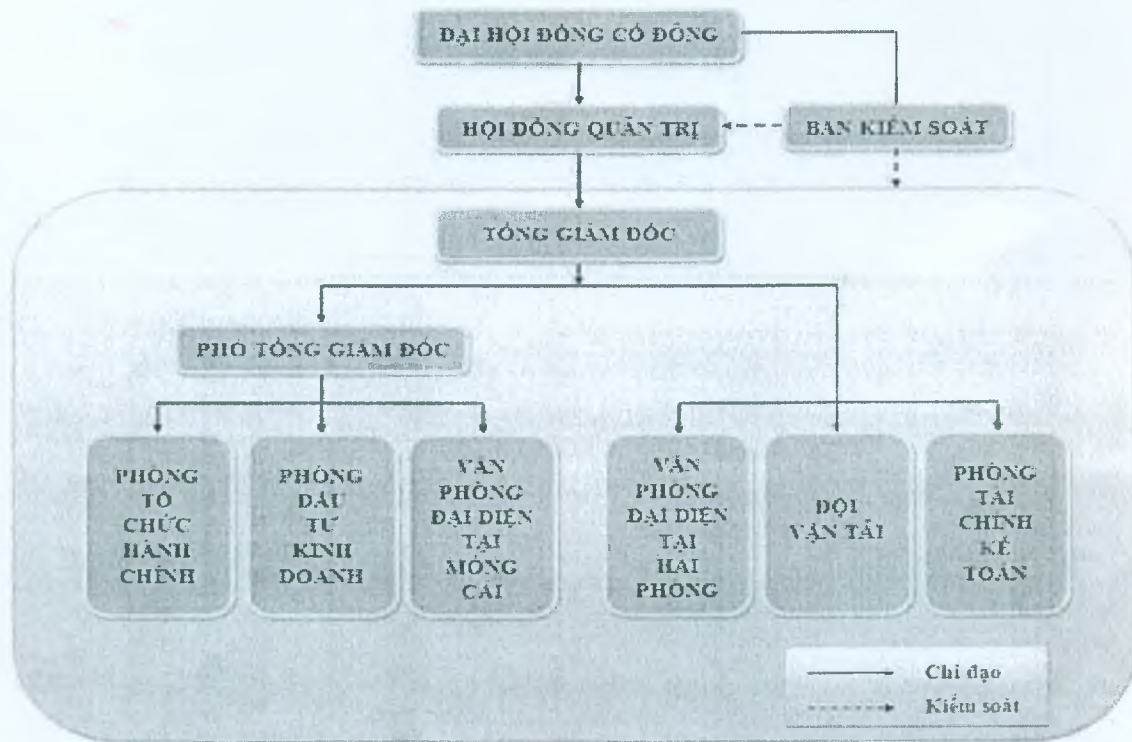
Sản lượng hàng chuyển cảng từ CICT về Đoạn Xá vẫn ổn định, tuy nhiên từ tháng 7/2018 CPI chỉ còn thực hiện dịch vụ thủ tục hải quan, đại lý tàu và không còn cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng sà lan. Điều này sẽ dẫn đến doanh thu từ hàng container trong 6 tháng cuối năm 2018 và năm 2019 giảm mạnh so với 6 tháng đầu năm 2018.

- Về tình hình tài chính: toàn bộ nguồn lực tài chính của CPI đã tập trung góp hết vào Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT) nên CPI không có điều kiện đầu tư kho, bãi, và các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc mà chỉ đi thuê lại ... dẫn tới lợi thế cạnh tranh và lợi nhuận thực hiện các dịch vụ hậu cần sau Cảng của CPI gặp nhiều khó khăn.

## 2. Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018:

Từ những thuận lợi và khó khăn trên, Ban điều hành CPI đã nỗ lực vượt khó, chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp linh hoạt, phù hợp với điều kiện của công ty để duy trì và tìm hướng phát triển ổn định đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, cụ thể như sau:

### 2.1. Bộ máy tổ chức:



- Ban điều hành Công ty gồm: 01 Tổng giám đốc, 01 phó Tổng Giám đốc
- Các phòng ban chức năng, văn phòng đại diện:
  - + Phòng Đầu tư Kinh doanh
  - + Phòng Tài chính kế toán
  - + Phòng Tổ chức hành chính
  - + Đội vận tải
  - + Văn phòng đại diện công ty tại Hải Phòng (kiêm nhiệm)
  - + Văn phòng đại diện công ty tại Móng Cái (kiêm nhiệm)

Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh và năng lực cán bộ nhân viên, công ty xây dựng kế hoạch nhân sự, sắp xếp, điều chuyển nhân lực giữa các phòng ban để đảm bảo hiệu quả của công việc.

Nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ nhân viên các phòng ban, đề cao tinh thần tự tìm hiểu, học hỏi, hoàn thiện bản thân của CBNV công ty. Cử nhân viên tham gia các lớp tập huấn về thuế, nghiệp vụ kế toán, tổ chức nhân sự, các hội thảo về tình hình thị trường các chương trình do cơ quan ban ngành tại địa phương và Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam tổ chức.

Động viên tinh thần, khen thưởng kịp thời tới cán bộ nhân viên nhằm tạo động lực và niềm tin đối với công ty.

- Tính đến 31/12/2018 tổng số cán bộ công nhân viên của CPI là 46 người.

Về trình độ chuyên môn: Trên Đại học: 03 người; Đại học: 18 người; Cao đẳng: 03 người; Trung cấp: 01 người; Trung cấp chuyên nghiệp: 01 người; Sơ cấp nghề: 20 người.

## 2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD

### a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	Kỳ báo cáo		So sánh (%)	
				Kế hoạch năm 2018	TH năm 2018	TH 2018/ KH 2018	TH 2018/ TH 2017
I	Sản lượng	Tấn	893.634	722.000	945.999	131	106
		Teu	36.054	45.266	72.860	161	202
1	Hàng nông sản, TAGS	Tấn	685.779	532.000	415.778	78	61
2	Hàng xi măng	Tấn	124.830	100.000	141.520	142	113
3	Hàng dăm gỗ/gỗ viên	Tấn	14.566		33.162		228
4	Dịch vụ, thủ tục, hàng khác	Teu	32.737	40.000	69.804	174,51	213
		Tấn	7.585	20.000	15.431	77	203
5	Dịch vụ Hàng hải	Chuyến	30	52	52	100	173
6	Đội xe công ty	Teus	3.317	5.266	3.056	58	92
		Tấn	60.874	70.000	340.108	486	559
II	Tổng doanh thu	Tr.đồng	83.246	70.800	90.510	128	109
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	81.594	70.800	88.405	125	108
2	Doanh thu hoạt động tài chính/doanh thu khác		1.652		2.105		127
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.211	1.900	1.003	53	83
IV	Ebitda	Tr.đồng	3.588	3.393	2.553	75	71
V	Thực hiện nộp NSNN	Tr.đồng	1.867	1.600	647	40	35
VI	Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đồng	9,3	9,1	10,7	118	115

#### \* Phân tích các chỉ tiêu sản lượng một số mặt hàng chính:

- **Hàng nông sản:** Sản lượng hàng nông sản thực hiện năm 2018 (trong đó bao gồm sản lượng xếp dỡ tại cầu cảng, ngoài neo và dịch vụ vận chuyển cho khách hàng): 415.778 tấn bằng 78% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 61% so với thực hiện năm 2017.

- **Hàng xi măng.** Sản lượng bốc xếp, vận chuyển hàng xi măng năm 2018 đạt 141.520 tấn bằng 142% kế hoạch năm 2018 và bằng 113% so với thực hiện năm 2017. Sản lượng tăng nhưng lợi nhuận chung giảm do giá dịch vụ tăng. Và CPI vẫn phải đối mặt với tình trạng nợ dài, nợ quá hạn dẫn tới luôn trong tình trạng thiếu hụt nguồn vốn.

- **Hàng gỗ viên:** Tình hình chung thị trường hàng dăm gỗ đã giảm rõ rệt tại thị trường Cái Lân và có xu hướng chuyển dịch sang hàng viên gỗ nén, CPI đã kịp thời chuyển hướng marketing, đến đầu năm 2018 đã ký được hợp đồng với khách hàng bắt đầu thực hiện dịch vụ cho chuyển tàu đầu tiên trong tháng 01/2018.

Sản lượng hàng gỗ viên thực hiện trong năm 2018: 33.162 tấn bằng 228% so với sản lượng hàng dăm gỗ thực hiện năm 2017.

- **Hàng khác:** Ngoài những mặt hàng chính CPI còn thực hiện cung cấp dịch vụ đối với những mặt hàng khác như sắt vụn, than cám, đá... Sản lượng thực hiện năm 2018 15.431 tấn bằng 77% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 203% so với thực hiện năm 2017.

- **Dịch vụ, thủ tục hàng container:** Trong năm 2018, CPI vẫn là đơn vị được Hyundai lựa chọn cung cấp các dịch vụ Đại lý, tàu lai, thông quan cho tàu của Hyundai cập bến CICT hàng tuần. Ngoài ra CPI còn thực hiện dịch vụ vận chuyển bằng đường bộ hàng container từ CICT về nhà máy Hyundai tại Ninh Bình.

Sản lượng dịch vụ thủ tục: 69.804 teu bằng 174% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 213% so với thực hiện năm 2017. Sở dĩ sản lượng tăng đột biến so với kế hoạch năm 2018 và thực hiện năm 2017 là do các tàu của Hyundai bắt đầu xếp dỡ tại cảng CICT từ tháng 6/2017, từ đầu năm 2018 bắt đầu ổn định, sản lượng hàng xếp dỡ tại cảng tăng nhiều so với 6 tháng năm 2017.

Đại lý tàu lai: 52 chuyến bằng 100% so với kế hoạch năm 2018

- **Dịch vụ vận chuyển của đội xe:**

+ Về hàng hóa: Trong năm, sản lượng vận chuyển hàng rời của Đội vận tải tăng rõ rệt do có thêm các chân hàng mới như vận chuyển hàng viên gỗ nén, xi măng Hạ Long, vận chuyển dăm gỗ cho các khách hàng Hào Hưng, C&P ... (tuy nhiên chủ yếu là các tuyến đường ngắn quanh khu vực cảng Cái Lân).

+ Về hiệu quả: Tuy sản lượng hàng tăng nhiều nhưng hiệu quả không cao do doanh thu/tấn hàng không cao (tuyến đường ngắn); do sự biến động của giá nhiên liệu trong năm 2018.

Sản lượng vận chuyển của Đội vận tải trong năm 2018: 3.056 teu đối với hàng container bằng 58% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 92% so với thực hiện năm 2017; 340.108 tấn đối với hàng rời bằng 486% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 559% với thực hiện năm 2017.

Vận chuyển nội bộ: 276.657 tấn hàng rời và 1.223 teu hàng container.

Tổng sản lượng các mặt hàng trong năm 2018 đạt 945.999 tấn đối với hàng rời bằng 131% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 106% so với thực hiện năm 2017; 72.860 teus đối

với hàng container bằng 161% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 202% so với thực hiện năm 2017.

**b. Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận**

Tổng doanh thu trong năm 2018 đạt: 90.510 triệu đồng, bằng 128% kế hoạch năm 2018 và bằng 109% so với thực hiện năm 2017.

Ebitda năm 2018: 2.553 triệu đồng bằng 53% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 83% so với thực hiện năm 2017.

Lợi nhuận trước thuế năm 2018 là 1.003 triệu đồng bằng 53% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 83% so với thực hiện năm 2017.

**c. Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018**

**- Nguyên nhân khách quan:**

Tổng sản lượng hàng rời thực hiện năm 2018 tăng 34% so với kế hoạch, tuy nhiên chủ yếu tăng ở sản lượng vận chuyển hàng rời của Đội vận tải, bằng 486% so với kế hoạch năm, nhưng doanh thu/tấn hàng thấp do vận chuyển tuyến đường ngắn và sản lượng vận chuyển hàng container lại giảm chỉ bằng 58% so với kế hoạch.

Mặt khác giá xăng, dầu liên tục tăng từ đầu năm 2018 dẫn tới hiệu quả hoạt động của Đội vận tải bị ảnh hưởng rất lớn, cụ thể:

Giá dầu tại thời điểm tháng 01/2018: 13.782 đồng/lít

Giá dầu tại thời điểm tháng 10/2018: 16.855 đồng/lít

Giá dầu tăng bình quân 2.000 đồng/lít (tăng bình quân 12%)

Trong khi đó, giá dịch vụ vận chuyển không thể tăng, thậm chí còn phải giảm giá để cạnh tranh.

Chi phí dầu cho xe container năm 2018 của CPI 7.795 triệu đồng, như vậy CPI mất đi lợi nhuận khá lớn do tăng giá dầu.

**- Nguyên nhân chủ quan:**

+ Trong năm 2018 CPI không xây dựng kế hoạch dịch vụ vận chuyển hàng container bằng sà lan từ cảng CICT về Travnina cho các tàu Hyundai, nhưng CPI đã ký được hợp đồng và thực hiện dịch vụ này từ tháng 01 đến hết tháng 6/2018.

Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận/doanh thu của dịch vụ này thấp, lợi nhuận chỉ bằng khoảng 2% doanh thu, trong khi đó doanh thu từ dịch vụ này trong 6 tháng đầu năm 2018 chiếm khoảng 16% tổng doanh thu từ sản xuất kinh doanh của cả năm 2018. Từ đó dẫn tới việc Tổng doanh thu cả năm tăng nhanh, trong khi đó lợi nhuận không tăng.

+ Sản lượng, hiệu quả hàng nông sản (mặt hàng chính của CPI tại thời điểm năm 2018) giảm mạnh:

Sản lượng hàng nông sản xếp dỡ tại cầu cảng chỉ bằng 61% so với thực hiện năm 2017 và bằng 123% so với kế hoạch năm 2018.

Lợi nhuận/doanh thu cũng giảm mạnh, chỉ bằng 1/3 so với thực hiện năm 2017 do tăng chi phí xếp dỡ của cảng (làm hàng tại cảng Quảng ninh) và giảm lợi nhuận ở những khách hàng có ký hợp đồng xếp dỡ trực tiếp với Cảng (hường phí giám sát).

### 2.3. Các giải pháp đã thực hiện để khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch năm

Mặc dù tình hình thị trường sản xuất kinh doanh của CPI hết sức khó khăn, trong điều kiện thiếu vốn, hàng hóa không ổn định, cạnh tranh từ các đơn vị dịch vụ có sẵn kho, phương tiện nhưng Ban điều hành cùng toàn thể CBNV công ty đã nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch.

Các giải pháp đã thực hiện:

#### 1) Giải pháp về nhân sự:

- Sắp xếp, tổ chức nhân sự theo yêu cầu công việc;
- Cử cán bộ tham gia học tập, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ theo chương trình, kế hoạch của Tổng công ty, cơ quan ban ngành tại địa phương.
- áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhân sự, quản lý công việc và triển khai các phần mềm báo cáo, KPI theo kế hoạch của Tổng công ty hàng hải Việt Nam.

#### 2) Phương án tài chính

- Thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động của đơn vị;
- Đẩy mạnh công tác đôn đốc thu hồi công nợ, nhất là những công nợ quá hạn, công nợ khó đòi;

#### 3) Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

- Thường xuyên liên hệ, chăm sóc khách hàng giữ vững các dịch vụ đang cung cấp như xi măng, gỗ viên nén, dịch vụ vận chuyển cho khách hàng dầu thực vật, SDV, Tân Cảng, dịch vụ thông quan hàng container...;

- Đẩy mạnh và hoàn thiện chuỗi dịch vụ hàng gỗ viên nén (theo các phương án có lợi cho khách hàng và mang lại hiệu quả cao nhất cho CPI) để nâng cao chất lượng, sản lượng và là cơ sở để tiếp tục ký được hợp đồng với khách hàng trong các năm tiếp theo;

- Đàm phán với các nhà cung cấp để giảm giá dịch vụ, giá thuê kho;

- Tăng cường marketing khách hàng để tìm kiếm thêm các khách hàng mới và dịch vụ mới;

### 2.4. Tình hình tài chính:

Thực hiện mục tiêu kinh doanh ghi trong Điều Lệ, CPI đã tập trung mọi nguồn lực có thể để đầu tư vào CICT. Tính đến thời điểm 31/12/2018, giá trị CPI đã đầu tư vào CICT ghi nhận trên Báo cáo tài chính là 504,2 tỷ đồng, bao gồm vốn góp 473,21 tỷ đồng (Ghi nhận bằng 25.490.000 USD) và giá trị Quyền sử dụng lô đất 2,4ha cho CICT thuê là: 31 tỷ đồng.

Công ty đã huy động từ các nguồn cụ thể như sau:

+ Vốn góp chủ sở hữu (của các cổ đông)	365,05	Tỷ đồng
+ Tiền cho thuê cơ sở hạ tầng	46,43	Tỷ đồng
+ Chi phí đền bù chưa trả cho Ban QLHH	6,67	Tỷ đồng

+ Thuế đất chưa phải nộp NSNN	16,88	Tỷ đồng
+ Lợi nhuận để lại từ hoạt động SXKD	31,16	Tỷ đồng
+ Lợi nhuận chênh lệch góp vốn bằng QSDĐ	34,42	Tỷ đồng
+ Nguồn vốn khác	3,59	Tỷ đồng

Thực tế có thể thấy là CPI đã tập trung mọi nguồn lực tài chính cho việc góp vốn vào CICT không chỉ bao gồm 100% số vốn góp của các cổ đông mà còn bao gồm cả các nguồn tiền mà CPI có thể tận dụng để thực hiện nghĩa vụ trên.

Hàng năm CPI phải bù đắp dần cho các khoản nguồn vốn ngoài vốn chủ đã đầu tư vào CICT, dẫn đến tình hình dòng tiền trong kinh doanh càng hạn chế, CPI khó có đủ khả năng tài chính để đầu tư mở rộng kinh doanh.

Như ghi nhận trên Báo cáo tài chính: Đến 31/12/2018 kinh doanh của CICT không hiệu quả và đã lỗ hết vốn chủ sở hữu, dẫn đến việc CPI phải tính vào chi phí kinh doanh toàn bộ số tiền đã đầu tư vào CICT.

Lỗ lũy kế của CPI trên Báo cáo tài chính - 407,63 tỷ đồng

Trong đó:

+ Lỗ do khoản đầu tư vào CICT:	- 473,21 tỷ đồng
+ Lãi lũy kế từ hoạt động kinh doanh của CPI:	31,16 tỷ đồng
+ Lãi từ chênh lệch góp vốn từ bằng QSDĐ:	34,42 tỷ đồng

## 2.5. Cổ tức được chia năm 2018

Trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính, Ban điều hành công ty đề xuất không chia cổ tức năm 2018.

## II. CÔNG TY TNHH CẢNG CÔNG TEN NƠ QUỐC TẾ CÁI LÂN (CICT).

### 1. Tình hình thị trường

**Hàng container:** Cảng Nam Đình Vũ chính thức đón chuyển tàu đầu tiên cập cảng tháng 2/2018. Cảng Nam Đình Vũ có năng lực tiếp nhận được tàu lớn nhất khu vực Đình Vũ - cỡ tàu lên đến 40.000 DWT. Đồng thời cảng Container Quốc tế Hải Phòng (HICT- Lạch Huyện) chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5 năm 2018 với tổng chiều dài cầu bến là 750m, tổng diện tích khoảng 44,9 ha với khả năng tiếp nhận tàu lên tới 100.000 DWT. Như vậy, khả năng tiếp nhận các tàu container của Hải Phòng đã được tăng cường đáng kể với sự đa dạng trong các kích cỡ tàu. Đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trong khai thác container của CICT. Tốc độ tăng trưởng sản lượng container tại khu vực Hải Phòng trong 5 năm gần đây đạt trung bình trên 10%/năm; năm 2018 tăng 6% so với 2017. Tại thị trường miền Bắc trong năm 2018, sản lượng của CICT chỉ chiếm hơn 2% thị phần.

Liên quan đến giá xếp dỡ tại Lạch Huyện và CICT; ngày 14/11/2018, bộ GTVT đã ban hành Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT quy định biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu bến, phao neo, dịch vụ xếp dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam. Thông tư có hiệu lực từ 01/01/2019, bãi bỏ Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2016 và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT. Theo đó, giá



sản khu vực I (bao gồm cả cảng CICT & cảng sông Hải Phòng) được điều chỉnh tăng từ năm 2019 lên khoảng 10%, trong khi Lạch Huyện chỉ được điều chỉnh từ năm 2020.

**Hàng nông sản:** Năm 2018, thị trường thế giới cũng có nhiều biến động, tiêu biểu là cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung. Tại Việt Nam, ngành Thức ăn chăn nuôi vẫn phụ thuộc nặng vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Trong năm 2018, nhiều hạng mục mới được khởi công và đưa vào hoạt động như nhà máy của tập đoàn Masan, Mavin Ausfeed, Sunjin...

Cuối năm 2018 cũng là thời điểm dịch tả lợn châu Phi bùng phát; đến tháng 12/2018 đã có 19 quốc gia báo cáo bệnh dịch, trong đó có Trung Quốc khiến cho tỷ lệ xâm nhiễm của bệnh dịch vào Việt Nam rất cao.

**Hàng dăm gỗ:** Giá dăm gỗ trên thị trường thế giới có xu hướng giảm. Giá dăm gỗ của Việt Nam xuất khẩu vào các thị trường chính như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc luôn thấp hơn từ các đối thủ cạnh tranh trực tiếp. Trong thời gian tới, Chính phủ Việt Nam sẽ ban hành các giải pháp hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô như dăm gỗ do giá thấp và gây lãng phí nguyên liệu trong sản xuất các sản phẩm gỗ khác. Trong năm 2018, rất nhiều doanh nghiệp xuất khẩu dăm gỗ đã đầu tư thêm trang thiết bị để chuyển hướng sang sản xuất viên gỗ nén, hàng hóa được cho là sẽ tác động trực tiếp tới lượng dăm gỗ xuất khẩu trong tương lai.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2018 và một số đánh giá

### 2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	TH 2018 /KH 2018
I	Sản lượng thông qua						
1	Hàng container	Teu	93,123	129,430	175,025	163,708	135%
2	Hàng rời	Tấn	3,387,464	3,913,825	2,955,860	3,152,869	76%
	Nông sản (tàu/sàlan)	Tấn	2,261,590	2,637,825	1,657,842	1,940,869	63%
	Xi măng	Tấn	27,993	20,000	23,000	-	115%
	Dăm gỗ (tàu/sàlan)	Tấn	925,620	1,080,000	876,831	972,000	81%
	Quặng	Tấn	76,116	40,000	37,898	10,000	95%
	Sắt/ thép phế liệu	Tấn	63,631	36,000	77,890	80,000	216%
	Dầu thực vật	Tấn	14,200	100,000	236,131	120,000	236%
	Khác	Tấn	18,314	-	46,268	30,000	
II	Tổng doanh thu		267,661	281,424	313,242	333,549	111%
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ		259,599	280,879	294,365	330,063	105%
2	Doanh thu hoạt động tài chính/ doanh thu khác		8,062	545	18,877	3,486	3465%
III	Lợi nhuận trước thuế		(196,043)	(223,114)	(284,393)	(306,285)	127%
	Lãi từ hoạt động sxkd		113,577	97,049	115,805	136,763	119%
	Lỗ do - Khấu hao		(131,386)	(118,211)	(127,155)	(125,366)	108%
	Lỗ do - Lãi vay		(184,039)	(201,952)	(213,951)	(210,542)	106%
	Lỗ do - Chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối kỳ		5,806	-	(59,092)	(107,140)	
IV	Thực hiện nộp NSNN		15,345	22,000	16,783	22,000	76%
V	Thu nhập bình quân		14	14	13	14	96%

## 2.2. Đánh giá các chỉ tiêu sản lượng

### a, Container:

Trong năm 2018, CICT đã đạt sản lượng khai thác 175.025 Teu hàng hóa thông qua cảng (trong đó sản lượng xếp dỡ từ tàu biển là 109.872 Teu) và mang lại doanh thu 6.136.027 USD; tương đương 135% so với kế hoạch năm. CICT tiếp tục cung cấp dịch vụ khai thác cho các hãng tàu Hyundai Merchant Marine (HMM), ZIM, Prince Ocean Shipping (POS) và Maersk.

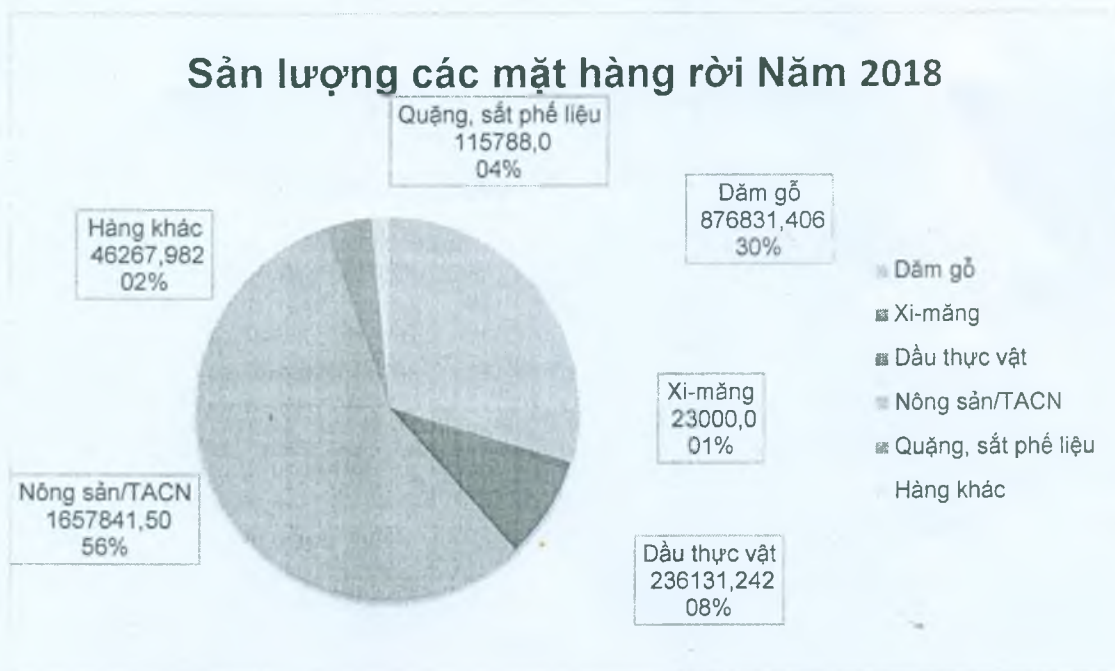
Với tuyến Hong Kong- Cái Lân của hãng tàu POS, CICT đã khai thác 20.697 Teu trong năm 2018. POS cũng đã đưa thêm ba tàu mới với cỡ tàu lớn hơn (từ 1.012 đến 1.496 Teu) vào khai thác.

Với tuyến ACS của hãng tàu HMM & ZIM, CICT đã khai thác 87.273 Teu trong năm 2018, tăng 138% so với năm 2017. Tại các cuộc gặp gỡ với đại diện của hãng tàu trong năm, khách hàng đều đánh giá cao chất lượng dịch vụ của CICT cũng như hiệu quả của tuyến ACS.

Bên cạnh dịch vụ xếp dỡ tại cảng, CICT tiếp tục cung cấp dịch vụ Logistics trọn gói cho nhà máy Hyundai Thành Công (HTC) tại Ninh Bình- khách hàng chủ chốt của tuyến ACS. Đây là tác nhân chính giúp sản lượng hàng hóa qua cổng cảng đạt kỷ lục kể từ khi CICT bắt đầu khai thác với 32.637 Teu. Việc cung cấp dịch vụ Logistic với chất lượng cao cho HTC đã góp phần quan trọng trong việc ổn định tuyến ACS tại CICT.

### b, Hàng rời:

Năm 2018, tổng sản lượng hàng rời thông qua cảng giảm 13% so với sản lượng thông qua năm 2017 và chỉ đạt 76% so với kế hoạch đề ra. Hai mặt hàng chính của CICT vẫn là hàng dăm gỗ và hàng nông sản/thức ăn chăn nuôi tuy nhiên hai mặt hàng này không đạt được như kế hoạch đặt ra. Duy chỉ có hàng dầu thực vật và sắt/thép phế liệu đạt hơn 100% so với kế hoạch.



### Hàng nông sản:

Nông sản nhập khẩu tiếp tục là mặt hàng mũi nhọn tại CICT. Năm 2018, CICT đã khai thác 1.654.936 tấn nông sản nhập khẩu, đạt doanh thu 4.460.868 USD. Marubeni vẫn là shipper chiếm tỷ trọng hàng hóa lớn nhất tại cảng.

Những bất ổn của thị trường dẫn đến sự sụt giảm trong sản lượng của hai khách hàng lớn nhất của CICT là Marubeni và CP Việt Nam. CP chuyển hướng mua thức ăn chăn nuôi từ nguồn cung nội địa thay vì nhập khẩu, sản lượng CP chỉ đạt khoảng 40% so với kế hoạch. Bên cạnh sự bất ổn của thị trường thì một phần năm 2018 CICT áp dụng chính sách mới nên sản lượng của một số khách hàng như CPI/An Phú không đạt được như kế hoạch đặt ra. Do đó, sản lượng nông sản trong năm 2018 của CICT chỉ đạt 63% và doanh thu đạt 61% so với kế hoạch. Lý do sản lượng đạt 63% trong khi doanh thu chỉ đạt 61% là do trong năm công ty dự tính kho hàng sẽ đi vào khai thác tại thời điểm tháng 07/2018 cùng với các thiết bị khai thác trong kho như máy xúc, xe tải...tuy nhiên đến hết tháng 12/2018 kho hàng vẫn chưa xây xong dẫn đến việc CICT phải đi thuê kho và các thiết bị phụ trợ để khai thác.

Tháng 05 năm 2018, CICT khởi công xây dựng nhà kho trong cảng nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ khai thác. Nhà kho với diện tích 8.000 m<sup>2</sup>, sức chứa 36.000 tấn hàng hóa, dự kiến đi vào hoạt động từ Quý 2/2019. Từ tháng 07 năm 2018, CICT chính thức cung cấp dịch vụ trọn gói và sử dụng kho ngoài cảng trong thời gian thi công nhà kho tại CICT.

### Hàng dăm gỗ:

Sản lượng hàng dăm gỗ thông qua cảng năm 2018 đạt 876.831 Tấn, giảm 5% so với năm 2017 và chỉ đạt 81% so kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, doanh thu đạt cao hơn kế hoạch 51% do nhiều khách hàng dùng phương thức khai thác là cầu bờ kết hợp với thùng mở đáy.

Hàng dăm gỗ giảm một phần so với kế hoạch do sản lượng của khách hàng C&P Quảng Ninh giảm do họ gặp khó khăn trong khâu thu mua nguyên liệu.

Ngoài ra, việc tiếp nhận tàu container chuyên tuyến cùng với việc ưu tiên cầu bến cho tàu nông sản là hai yếu tố có tác động khá lớn tới khả năng tiếp nhận các tàu dăm gỗ.

### Các mặt hàng khác:

Các mặt hàng khác như sắt vụn; dầu thực vật có sự tăng trưởng rõ rệt. Đầu năm 2018, phía đối tác Calofic đã hoàn thành đường ống dẫn dầu qua cảng CICT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập xuất hàng thông qua cảng. Sản lượng dầu thực vật qua cảng tăng 136% so với kế hoạch năm.

Trong năm 2018, bên cạnh các mặt hàng truyền thống, CICT đã khai thác thêm các mặt hàng mới bao gồm viên gỗ nén và động vật sống (bò Úc nguyên con).

## **2.3. Đánh giá các chỉ tiêu tài chính, doanh thu, lợi nhuận**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	TH năm 2018	So sánh	
					Số tuyệt đối	%
I.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	259.599	294.365	34.766	113%
	Doanh thu hàng conts	Tr.đồng	90.882	141.364	50.482	156%
	<i>Trong đó: D.thu từ DV chuyển tải bằng sà lan tới cảng Đoạn xá và xe conts tới nhà máy HTC Ninh Bình</i>		18.949	52.424	33.475	277%
II.	Chi phí hoạt động SXKD		280.337	312.052	31.716	111%
I	Giá vốn hàng bán		214.809	247.561	32.752	115%
	<i>Chi phí biến động lớn</i>					
	- Chi phí nhiên liệu (1)	Tr.đồng	1.710	3.451	1.741	202%
	- Chi phí sửa chữa (2)	Tr.đồng	1.197	5.012	3.815	419%
	+ Trong đó chi phí nạo vét phân bổ	Tr.đồng	782	2.669	1.887	341%
	- Chi phí khác (3)	Tr.đồng	31.264	74.493	43.229	238%
	+ Trong đó: Chi phí thuê ngoài cho dịch vụ chuyển tải	Tr.đồng	24.582	51.274	26.692	209%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	65.528	64.492	(1.036)	98%
III.	EBITDA	Tr.đồng	110.648	109.468	(1.180)	99%
IV.	Doanh thu tài chính (4)	Tr.đồng	6.131	4.282	(1.849)	70%
V.	Chi phí tài chính (5)	Tr.đồng	184.062	206.907	22.845	112%
VI.	Lãi (lỗ) chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối kỳ (6)	Tr.đồng	5,806	(59,092)	(64,898)	-1018%

Doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 tăng so với năm 2017 là 34.766 triệu đồng tương đương 13%.

Trong đó:

- Doanh thu từ hàng container tăng 56% tương đương 50.482 triệu đồng nhưng doanh thu hàng rời giảm dẫn đến tổng doanh thu chỉ tăng 13%.

- Giá vốn hàng bán tăng 15% dẫn đến EBIDA giảm 1%. CICT vẫn đảm bảo tiết kiệm chi phí, chi phí Quản lý giảm 2%; chỉ có một số chi phí có sự biến động lớn ảnh hưởng tới sự biến động của Giá vốn hàng bán dưới đây:

#### Nguyên nhân:

(1) **Chi phí nhiên liệu:** Do sản lượng khai thác hàng container năm 2018 tăng 88% so với năm 2017 nên lượng nhiên liệu tiêu thụ cung cấp cho các thiết bị làm hàng container như xe nâng container, xe dầu kéo... cũng tăng. Ngoài ra, giá dầu bình quân năm 2018 tăng so với năm 2017 dẫn đến chi phí nhiên liệu năm 2018 tăng 102% so với năm 2017, tương đương 1.741 triệu đồng.

(2) **Chi phí sửa chữa:** Chi phí sửa chữa năm 2018 tăng so với năm 2017 là 319% tương ứng 3.815 triệu đồng chủ yếu là do chi phí nạo vét bến cảng tăng. Việc nạo vét này được thực hiện hoàn thành vào tháng 9 năm 2017 và chi phí nạo vét được phân bổ trong 3 năm từ tháng 10 năm 2017 đến hết tháng 9 năm 2020. Năm 2017 chi phí này mới chỉ được phân bổ 3 tháng

(từ tháng 10 đến tháng 12) còn năm 2018 thời gian phân bổ là 12 tháng nên chi phí năm 2018 tăng 241% so với năm 2017.

Ngoài ra chi phí bồi thường cho các vụ tổn thất trong quá trình làm hàng năm 2018 là 817 triệu đồng, điển hình là vụ hỏng nắp hầm hàng của tàu HS Baffin với chi phí bồi thường mà CICT phải trả là 719 triệu đồng cũng làm tăng chi phí sửa chữa trong năm 2018.

**(3) Chi phí khác:** Chi phí khác năm 2018 tăng so với năm 2017 là 138% tương ứng tăng 43.229 triệu đồng.

Trong đó, chủ yếu là tăng do chi phí dịch vụ thuê ngoài cho dịch vụ chuyên tải bằng sà lan sang cảng Transvina/Đoạn Xá. Để thu hút được lượng lớn hàng container vào làm hàng tại cảng CICT đã triển khai thêm dịch vụ logistic, chuyên tải container tới điểm đích và ngược lại như chuyên tải bằng sà lan sang cảng Đoạn xá và vận chuyển bằng đường bộ đến nhà máy HTC Ninh Bình. Dịch vụ chuyên tải này đã được triển khai thực hiện từ tháng 6 năm 2017 đối với chuyên tải bằng sà lan và tháng 8/2017 đối với vận chuyển bằng đường bộ. Doanh thu thu được từ dịch vụ này năm 2018 đạt 52.424 triệu đồng tăng 177% so với năm 2017. Hiện nay các phương tiện để thực hiện dịch vụ này CICT đều thuê ngoài. Chi phí thuê ngoài cho dịch vụ chuyên tải năm 2018 là 51.274 triệu đồng, tăng 109% tương ứng 26.692 triệu đồng so với năm 2017. Lợi nhuận từ dịch vụ chuyên tải này là không đáng kể nhưng thay vào đó CICT đã khuyến khích được khách hàng xuất nhập khẩu container tại cảng thay vì chuyên tải container sang cảng khác.

**(4) Chi phí tài chính:** Năm 2018 tăng 12% so với năm 2017 do số dư nợ gốc và lãi của các kỳ trước CICT vẫn chưa trả được. Mặc dù từ tháng 8 năm 2017 CICT đã chuyển một phần tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi trừ chi phí cho dự án xây kho hàng nông sản để trả các khoản lãi vay, nhưng số tiền này cũng không đáng kể so với số dư nợ mà CICT phải trả.

**(5) Doanh thu tài chính:** Do tiền phải chi cho dự án xây kho và chuyển trả các chi phí vay vốn nên số tiền đưa vào gửi tiết kiệm theo kỳ hạn dài hơn như năm trước không còn nhiều dẫn đến doanh thu tài chính năm 2018 giảm 30% so với năm 2017.

**(6) Lãi (lỗ) chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối kỳ:** Năm 2018 là năm có sự biến động lớn về tỷ giá ngoại tệ, biên độ chênh lệch tỷ giá đồng USD giữa ngày 31/12/2017 và ngày 31/12/2018 là 510 đồng, Hơn nữa, số dư các khoản phải trả có gốc ngoại tệ tại CICT khoảng 121 triệu USD dẫn đến lỗ do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm là 59.092 triệu đồng.

Do ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên nên mặc dù doanh thu năm 2018 có tăng so với năm 2017 nhưng lỗ trước thuế năm 2018 vẫn tăng 45% so với năm 2017.

#### **d. Về công tác nhân sự:**

Tay nghề lao động: Công ty luôn chú trọng đến chất lượng lao động đặc biệt là những vị trí lao động trực tiếp. Công ty đã tổ chức những khóa đào tạo cho một số vị trí nhằm nâng cao

tay nghề và an toàn lao động cho cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó, công ty cũng tổ chức đào tạo kép cho một số vị trí để có thể đảm bảo thực hiện được nhiều công việc trong công ty.

Môi trường lao động: đặc thù lao động ở Cảng tương đối khắc nghiệt, công việc nặng nhọc và chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các yếu tố thời tiết nên Công ty luôn quan tâm đến đời sống lao động của công nhân viên.

Nguồn nhân lực: Trong những năm gần đây một loạt các dự án lớn của tỉnh đã được triển khai và thu hút một lượng lớn nguồn lao động tại địa phương như các dự án của Vingroup, Sun group, FLC, Đầm nhà mạc... Việc này cũng tác động không nhỏ trong việc thu hút nhân lực có chất lượng của công ty khi có nhu cầu tuyển dụng cũng như các vấn đề liên quan tới chảy máu nguồn nhân lực của công ty. Nguồn cung cấp nhân lực trong lĩnh vực khai thác cảng biển tương đối hẹp với nhiều hạn chế vì vậy công ty gặp không ít khó khăn trong quá trình tuyển dụng.

## **B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019**

### **I – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN (CPI)**

#### **1. Tình hình thị trường và những thuận lợi, khó khăn**

##### **1.1. Thuận lợi:**

- Theo nhận định chung, kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng với kỳ vọng vào những thay đổi thuận lợi hơn từ những hiệp định thương mại đã và đang được hình thành.

- Khối cảng biển đã trải qua giai đoạn cổ phần hóa với nhiều thay đổi về cơ cấu vốn, tổ chức, quản lý và hoạt động hiệu quả hơn theo cơ chế thị trường cạnh tranh, hàng hóa thông qua các cảng tăng trưởng đều.

- Các dự án đầu tư lớn vào Tỉnh Quảng ninh như các dự án của tập đoàn Sun group, Vingroup, Bim Group, các công ty đa quốc gia....cũng là những cơ hội đối với các doanh nghiệp dịch vụ.

- Hiện tại Việt nam vẫn tiếp tục nhập khẩu nguyên liệu thức ăn gia súc, hàng nông sản và dự kiến sản lượng mặt hàng này sẽ tăng lên đáng kể trong thời gian tới do ngành chăn nuôi Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển ổn định trong những năm tới nhờ các biện pháp quản lý tốt hơn, các biện pháp quản lý dịch bệnh tại các trang trại chăn nuôi được cải thiện và nhu cầu tăng đối với tiêu dùng trứng, sữa và thịt, cùng với đầu tư tăng từ các nhà đầu tư nội địa lẫn nước ngoài vào ngành TACN.

- Đối với hàng container: Dự kiến sản lượng tuyến ACS tiếp tục được thực hiện tại cảng CICT trong năm 2019 cùng với đó là sự kỳ vọng vào sự phát triển của tổng lượng hàng container thông qua hệ thống cảng biển Việt Nam theo dự báo của Viện chiến lược và phát triển GTVT.

- Đối với hàng gỗ viên: là mặt hàng mới nhưng cũng có nhiều cơ hội do thị trường hàng gỗ viên có nhiều dấu hiệu tích cực trong những tháng đầu năm 2018. Các thị trường chính tiêu thụ hàng viên gỗ nén từ Việt Nam như Nhật Bản, Hàn Quốc đang chuyển dần sang sử dụng hàng viên nén gỗ cho các nhà máy phát điện thay vì nhiên liệu hóa thạch.

Từ những thuận lợi trên sẽ là cơ hội phát triển các dịch vụ của các doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh Quảng ninh nói chung và Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân nói riêng. Ngoài việc mở rộng marketing đối với các khách hàng mới, mặt hàng mới, công ty vẫn chú trọng vào việc phát triển mối quan hệ với các khách hàng thân thiết như mặt hàng xi măng, nông sản, Calofic, gỗ viên, các dự án của Tỉnh ... mà công ty đang thực hiện dịch vụ vận tải, bốc xếp qua cảng Cái Lân.

### 1.2. Khó khăn:

- Các đơn vị dịch vụ tư nhân mọc lên ngày càng nhiều với chi phí quản lý thấp, phương tiện đi thuê và sẵn sàng giảm giá sâu, phá vỡ thị trường nhằm lôi kéo khách hàng, mặt khác thị trường vận tải hiện nay cung vượt quá cầu dẫn tới giá dịch vụ vận tải ngày càng giảm, hiệu quả mang lại rất thấp, hàng container khai thác tại khu vực cảng Cái Lân chiếm thị phần nhỏ, hàng container tại qua vùng biên giới Móng Cái giảm nhiều.

- Về thị trường hàng rời: Đối với hàng nông sản theo đánh giá chung tăng trưởng tại Miền Bắc là 5% mỗi năm tuy nhiên đối với một đơn vị dịch vụ như CPI, không có cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng là những hạn chế, mặt khác các khách hàng sau một thời gian làm việc thông qua các đơn vị dịch vụ thường sẽ liên hệ ký trực tiếp với cảng. Tuy nhiên Ban điều hành CPI đã khắc phục hạn chế mạnh dạn thuê kho để làm cơ sở phát triển lâu dài các mặt hàng.

- Về tình hình tài chính: CPI đã tập trung 100% nguồn vốn vào CICT để đầu tư bến 2,3,4 cảng Cái Lân nên không còn nguồn vốn lưu động để phục vụ sản xuất kinh doanh và cho đến hiện tại CICT kinh doanh chưa có hiệu quả đem lại lợi nhuận cho phần vốn góp của CPI.

## 2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	Kế hoạch năm 2019	KH 2019/ TH 2018 (%)
I	Sản lượng	Tấn	945.999	1.370.000	145
		Teu	72.860	68.600	94
1	Hàng nông sản, TAGS	Tấn	415.778	470.000	113
2	Hàng xi măng	Tấn	141.520	150.000	106
3	Hàng gỗ viên	Tấn	33.162	100.000	302
4	Dịch vụ, thủ tục, hàng khác	Teu	69.804	65.000	93
		Tấn	15.431	50.000	324
5	Dịch vụ Hàng hải	Chuyến	52	52	100
6	Đội xe công ty	Teus	3.056	3.600	118
		Tấn	340.108	600.000	176
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	90.510	88.000	97
1	Doanh thu bán hàng cung cấp DV	Triệu đồng	88.405	87.580	99
2	Doanh thu hoạt động tài chính/doanh thu khác	Triệu đồng	2.105	420	20
III	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.003	1.100	110
IV	Ebitda	Triệu đồng	2.553	2.623	103
V	Thực hiện nộp NSNN	Triệu đồng	647	600	93
VI	Tiền lương bình quân người lao động	Triệu đồng /người /tháng	10,7	11	103

Từ tình hình thực tế của thị trường, Ban điều hành CPI xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng sản lượng hàng rời: 1.370.000 tấn bằng 145% so với thực hiện năm 2018

Trong đó:

+ Hàng nông sản: 470.000 tấn bằng 113% so với thực hiện năm 2018

+ Hàng xi măng: 150.000 tấn bằng 106% so với thực hiện năm 2018

+ Hàng gỗ viên: 100.000 tấn bằng 302% so với thực hiện năm 2018

+ Hàng khác: 50.000 tấn bằng 324% so với thực hiện năm 2018

+ Sản lượng hàng container: cung cấp các dịch vụ thông quan, đại lý, tàu lai, vận chuyển bằng đường bộ cho các tàu container của Hyundai.

Sản lượng dự kiến: 65.000 teu bằng 95% so với thực hiện năm 2018;

Dịch vụ đại lý, tàu lai: 52 chuyến bằng 100% so với thực hiện năm 2018.

+ Đội vận tải: Trong năm 2019 tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng về mặt sản lượng vận chuyển của Đội vận tải (chủ yếu vận chuyển tuyến ngắn), tuy nhiên về mặt hiệu quả chỉ có thể duy trì bằng với năm 2018 do giá cước vận tải chưa có dấu hiệu tăng, cùng với đó là biến động của giá dầu cũng ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của Đội vận tải.

Kế hoạch sản lượng đặt ra cho năm 2018 của Đội vận tải là 600.000 tấn đối với hàng rời và 3.600 teu đối với hàng container.

Ngoài ra còn vận chuyển nội bộ cho phòng Đầu tư kinh doanh 228.000 tấn hàng rời và 120 teu đối với hàng container.

- Tổng doanh thu: 88.000 triệu bằng 97% so với thực hiện năm 2018 (*trong đó: Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 87.580 triệu đồng và doanh thu từ hoạt động tài chính, khác là: 420 triệu đồng*).

- Lợi nhuận trước thuế: 1.100 triệu đồng bằng 110% so với thực hiện năm 2018

- Ebitda: 2.623 triệu đồng bằng 103% so với thực hiện năm 2018

- Nộp ngân sách nhà nước: theo quy định, kế hoạch năm 2019: 600 triệu đồng bằng 93% so với thực hiện năm 2018

- Tiền lương bình quân người lao động: 11 triệu đồng bằng 103% so với thực hiện năm 2018.

### 3. Công tác đầu tư

Trong năm 2019, CPI xây dựng kế hoạch đầu tư trang thiết bị, phương tiện để phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh

- Tổng mức đầu tư: 1.000 triệu đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có/vốn vay ngân hàng

### 4. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch về sản lượng và doanh thu đã đề ra, CPI cần phải triển khai các giải pháp sau:

- Tiếp tục thực hiện việc tổ chức, điều chuyển, sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế của công ty.



- Xây dựng cơ chế tiền lương, thưởng, kịp thời khuyến khích người lao động phát huy trách nhiệm và tinh thần sáng tạo trong hoạt động kinh doanh.

- Áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý hàng hóa, nhân sự, quản lý chi phí để nâng cao năng lực cạnh tranh như áp dụng KPI và phần mềm báo cáo theo kế hoạch của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn. Đặc biệt là việc tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho công tác marketing, để từ đó tập trung đẩy mạnh công tác marketing, quảng bá thương hiệu, tìm kiếm các nguồn hàng, dịch vụ mới, đồng thời thực hiện tốt những hợp đồng đã ký và sẽ ký kết với các khách hàng.

- Tiếp tục xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa Công ty với đối tác, khách hàng trong quá trình triển khai các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng cường xây dựng sự đoàn kết, xây dựng và triển khai nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

- Quản lý tốt và cắt giảm tối đa các chi phí, triệt để tiết kiệm, tiếp tục xây dựng và điều chỉnh các định mức chi phí trong toàn công ty nói chung và Đội vận tải nói riêng để từ đó tiết kiệm, giảm chi phí đầu vào đến mức thấp nhất tạo điều kiện cho việc giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh thu hút được nhiều khách hàng mở rộng lĩnh vực kinh doanh và cung cấp dịch vụ để đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất. Đồng thời với đó là tích cực làm việc với các nhà cung cấp để đàm phán giảm giá dịch vụ hoặc tìm kiếm thêm một số nhà cung cấp dịch vụ mới để báo giá cạnh tranh.

- Xây dựng phương án dự phòng trước sự bất ổn định của giá dầu, của hàng hóa.

- Tăng cường giám sát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CICT thông qua người đại diện phần vốn góp.

## **II- CÔNG TY TNHH CẢNG CÔNG TEN NƠ QUỐC TẾ CÁI LÂN (CICT)**

### **1. Tình hình thị trường**

#### **1.1. Hàng Container**

CICT tiếp tục duy trì cung cấp dịch vụ cho các hãng tàu hiện tại HMM, ZIM và POS. Mặc dù gặp sự cạnh tranh gay gắt từ cảng Lạch Huyện (bắt đầu khai thác từ tháng 5/2018), CICT vẫn đạt kế hoạch khai thác 98.028 Teu. Các hãng tàu đều đang hài lòng với dịch vụ của CICT cũng như hiệu quả của tuyến tàu container. CICT và các hãng tàu cũng đã đạt thỏa thuận về việc tiếp tục dịch vụ trong năm 2019.

Bên cạnh 2 tuyến tàu truyền thống, CICT sẽ tiếp tục tiếp cận và thu hút thêm các hãng tàu khác mở tuyến tại Cái Lân.

#### **1.2. Hàng rời**

##### **Hàng Nông sản**

Bất chấp những khó khăn của ngành chăn nuôi Việt Nam trong những năm gần đây, ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi (TACN) vẫn được dự báo sẽ tăng trưởng đều đặn ở mức 3% cho đến năm 2020.

Ngành chăn nuôi Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển ổn định trong những năm tới nhờ các biện pháp quản lý tốt hơn, các biện pháp kiểm soát dịch bệnh tại các trang trại chăn nuôi được

cải thiện và nhu cầu tăng đối với tiêu dùng trứng, sữa và thịt, cùng với đầu tư tăng từ các nhà đầu tư nội địa lẫn nước ngoài vào nhiều ngành, như sản xuất TACN, giết mổ và chế biến thịt. Một số hoạt động đầu tư lớn có thể kể đến như:

Cargill Việt Nam, đã được phê duyệt xây dựng nhà máy sản xuất TACN trị giá 70 triệu USD tại tỉnh Bắc Ninh.

CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk) gần đây đã triển khai tổ hợp chăn nuôi bò sữa công nghệ cao tại tỉnh Thanh Hóa.

Gần đây, Dabaco Group đã triển khai hoạt động của trung tâm gà giống tại tỉnh Bắc Giang.

Massan Nutri-Science Group của Việt Nam, đã bắt đầu xây dựng một lò giết mổ lợn hiện đại và một nhà máy chế biến thịt tại tỉnh Hà Nam, với tổng công suất 1,4 triệu con lợn hàng năm để sản xuất các sản phẩm thịt tươi, ướp lạnh cho thị trường nội địa;

CICT đặt kế hoạch khai thác 1.940.869 tấn nông sản.

Từ 1/1/2019, CICT sẽ cung cấp dịch vụ trọn gói cho 100% sản lượng hàng nông sản thông qua Cảng (Tàu- Xe tải/ Sà lan; Tàu- Kho- Xe tải/ Sà lan). Nhà kho trong cảng hoàn thành và được đưa vào hoạt động từ cuối quý I năm 2019 sẽ giúp CICT tăng năng suất giải phóng tàu, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của CICT so với đối thủ trong việc thu hút thêm khách hàng. Bên cạnh đó, CICT cũng đầu tư thêm các trang thiết bị phụ trợ khai thác hàng nông sản như xe xúc lật, xe cuốc đào, xe tải ben.... nhằm hoàn thiện hệ thống khai thác. CICT tiếp tục áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động khai thác với việc đưa vào hoạt động hệ thống công thông tin điện tử CICT Portal từ 1/1/2019.

### Hàng Dăm gỗ

Theo như Chiến lược phát triển rừng quốc gia đến năm 2020, sản lượng nguyên liệu chế biến dăm và dăm gỗ xuất khẩu sẽ bị giảm dần. Trong giai đoạn 2014-2020, chính phủ Việt Nam đã đặt mục tiêu duy trì lượng dăm gỗ xuất khẩu ở mức 6 triệu tấn khô/năm. Và đến năm 2020, lượng dăm gỗ xuất sẽ chỉ còn ở mức 3 triệu tấn khô/năm, và giảm dần qua các năm tiếp theo. Để có thể giảm được lượng dăm xuất khẩu theo lịch trình đã đề ra, Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn đã kiến nghị Chính phủ thực hiện tăng thuế xuất khẩu dăm gỗ từ 2% như hiện tại lên 5-10%, và áp thuế giá trị gia tăng (VAT) 10%, và thuế thu nhập doanh nghiệp 25% đối với các doanh nghiệp sản xuất dăm gỗ. Thực tế, mức thuế suất 2% đã được áp dụng đối với mặt hàng dăm gỗ xuất khẩu kể từ 01/01/2016 thay vì 0% như trước kia.

Hơn nữa, hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp xuất khẩu dăm gỗ đã đầu tư trang thiết bị để chuyển sang làm viên gỗ nén xuất khẩu, hàng hóa được cho là có thể dẫn tới sự sụt giảm sản lượng dăm gỗ trong các năm tới.

CICT đặt kế hoạch khai thác 972.000 tấn.

Trong năm 2019, CICT tiếp tục tận dụng lợi thế năng suất với phương án khai thác dăm gỗ bằng thùng cont. Hiện tại khi giá xuất khẩu dăm gỗ đang ở mức thấp, tiền thưởng tàu đem lại nhờ năng suất giải phóng nhanh là một yếu tố được khách hàng quan tâm và cân nhắc.

### Hàng hóa khác.

Hiện nay, rất nhiều doanh nghiệp xuất khẩu dăm gỗ đã đầu tư thêm trang thiết bị để chuyển hướng sang sản xuất viên gỗ nén, hàng hóa được cho là sẽ tác động trực tiếp tới lượng dăm gỗ xuất khẩu trong tương lai. Mặt hàng viên gỗ nén xuất khẩu đã cho thấy tiềm năng rất lớn khi nhu cầu về nguồn nguyên liệu sạch tại Hàn Quốc, Nhật Bản tăng cao trong tương lai. Do đó, trong năm 2019, CICT tích cực đẩy mạnh thu hút khách hàng đối với mặt hàng này. Sản lượng dự tính khoảng 30.000 tấn.

CICT đặt kế hoạch khai thác 210.000 tấn các mặt hàng khác. Trong năm 2019, CICT tiếp tục khai thác các mặt hàng Dầu thực vật, sắt phế liệu, xi măng bịch... đồng thời tìm kiếm các mặt hàng mới nhằm đa dạng hóa hoạt động khai thác.

## 2. Chỉ tiêu kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	KH Năm 2019	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Sản lượng thông qua				
	Hàng container	Tấn	175.025	163.708	94%
	Hàng rời	Teus	2.955.860	3.152.869	107%
2	Doanh thu	Triệu đồng	313.242	333.549	106%
3	Chi phí	Triệu đồng	538.542	532.694	99%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(284.393)	(306.285)	108%
5	Ebitda	Triệu đồng	109.468	134.880	123%

### 2.1 Phân tích các chỉ tiêu doanh thu, chi phí

- Tổng sản lượng hàng container thông qua dự tính 163.708 Teus tạo ra doanh thu 133.296 triệu đồng tương đương 94% năm trước và hàng chủ yếu từ hai hãng ACS và POS.

- Hàng nông sản: Tổng sản lượng hàng nông sản ước đạt 1,9 triệu tấn tăng 17% so với năm 2018 tạo ra doanh thu 148.439 triệu đồng.

- Hàng khác: giá của hàng dăm gỗ, sắt vụn, dầu thực vật, viên gỗ nén, quặng... giữ bằng giá năm trước. Tổng doanh thu của các mặt hàng này dự tính năm 2019 là 46.590 triệu đồng.

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 là 330.063 triệu đồng tương đương 112% năm trước.

- Chi phí hoạt động:

+ Chi phí biến đổi: tất cả các chi phí biến đổi được tính toán dựa trên giá lịch sử năm 2018. Trong năm 2019 có một vài chi phí thay đổi cơ bản như sau:

*Chi phí nhân công:* lương công nhân dự tính tăng so với năm trước do chính sách tăng lương của công ty đăng ký với sở lao động cho những đối tượng chưa được tăng lương trong vòng 3 năm và chi phí bảo hiểm tăng lên do lương cơ sở tăng. Tổng chi phí nhân công dự tính năm 2019 tăng 1,468 triệu USD tương đương tăng 7% so với năm 2018.

*Chi phí xăng dầu:* dự tính tăng 3% so với năm trước do nhà nước điều chỉnh tăng phí bảo vệ môi trường.

*Chi phí điện:* CICT đã làm việc với Điện lực Miền Bắc và đạt được thỏa thuận cho phép CICT áp dụng 90% sản lượng điện áp giá điện sản xuất và 10% sản lượng điện áp giá điện

kinh doanh thay vì áp giá điện kinh doanh hoàn toàn như hiện tại. CICT dự tính sẽ giảm được 30% chi phí điện.

+ Chi phí cố định: chi phí cố định có những thay đổi cơ bản sau:

*Lương nhân viên văn phòng:* có cùng ảnh hưởng giống như chi phí nhân công ở phần chi phí biến đổi. Chi phí lương nhân viên dự tính tăng thêm 606 triệu đồng tương đương với 7% so với năm 2018 do chính sách tăng lương cho những đối tượng chưa được tăng lương trong vòng 3 năm và chi phí bảo hiểm tăng do lương cơ sở tăng trong năm 2019.

*Chi phí công nghệ thông tin:* dự tính tăng từ 2 nghìn USD lên 10 nghìn USD/ tháng do năm 2019 TOS không áp dụng mức giảm giá như năm trước cho CICT.

*Tỷ giá hối đoái USD* dự tính năm 2019 tăng lên là 24.363 theo nguồn Vietnambiz.vn. Tổng lỗ do tỷ giá là 107.140 triệu đồng. Để giảm những ảnh hưởng của việc tăng tỷ giá, CICT sẽ cố gắng ký giá với khách hàng bằng USD (trong trường hợp có thể) hoặc đàm phán giá với khách hàng theo quý dựa trên ảnh hưởng của tỷ giá.

Do ảnh hưởng của lỗ chênh lệch tỷ giá nên lỗ năm 2019 dự tính tăng 8% so với năm 2018.

## **2.2. Kế hoạch dòng tiền, nợ phải trả**

- Hàng quý CICT thực hiện chuyển số tiền dư thừa sau khi giữ lại 700 nghìn USD vào tài khoản dự trữ DSRA theo quy định trong Thư khước từ hạn chế tháng 06 năm 2017 và các nhà cho vay chính sẽ thực hiện cản trừ số tiền này theo thứ tự cho lãi quá hạn, lãi vay và gốc vay.

- Cuối năm 2018, tổng gốc vay là 92 triệu USD, tổng nợ đến hạn là 63 triệu USD trong đó gốc vay đến hạn là 48,5 triệu USD và nợ lãi là 14,5 triệu USD. Năm 2019, dự tính lãi vay thanh toán là 5,5 triệu USD từ dòng tiền hoạt động của công ty.

- Tổng dự toán nợ phải trả cho Halla là 2.907.665 USD. Trong đó, tiền gốc là 2.189.665, lãi 310 nghìn USD (khoản lãi này đã được tạm tính vào sổ sách hàng tháng), tiền phạt thuế 174 nghìn USD (CICT đã lập dự phòng 121 nghìn USD trong năm 2017; 2018), phí tòa án 105 nghìn USD, phí luật sư của Halla là 150 nghìn USD và phí tư vấn của Baker MC dự tính khoảng 100 nghìn USD. Khoản nợ của ZPMC là 1.219.803 USD. Năm 2019 dự tính các khoản nợ này vẫn chưa được thanh toán.

## **2.3. Các dự án đầu tư trong năm 2019**

Hoàn thành phần mềm khai thác hàng rời; xây dựng nhà kho chứa hàng rời; mua sắm thiết bị tại kho chứa hàng rời.

Bên cạnh các dự án trên thì CICT cũng có dự án chuyển đổi việc sử dụng phần mềm khai thác container của TOS sang sử dụng phần mềm khai thác container trong nước, do Tideworks không hỗ trợ giảm giá hỗ trợ phần mềm khai thác TOS nữa nên CICT quyết định chuyển sang sử dụng phần mềm trong nước với chi phí rẻ hơn. Nhà cung cấp phần mềm mới này sẽ cho CICT thuê phần mềm khai thác container trong suốt 3 năm với giá 81.357.500/tháng. Sau 3 năm CICT sẽ được quyền sở hữu/sử dụng phần mềm này và không mất tiền bản quyền.

## **2. Các giải pháp hoàn thành kế hoạch 2019.**

## **a. Giải pháp về sản xuất kinh doanh**

### **\*Hàng container**

Cảng quốc tế Lạch Huyện đã đi vào hoạt động một phần từ tháng 5/2018, CICT vẫn đang nỗ lực để giữ chân các khách hàng hiện tại và tìm kiếm thêm các hãng tàu mới vào làm hàng tại cảng.

Để tận dụng tốt thời cơ, CICT cần tiến hành tiếp cận cả hãng tàu và người nhận hàng, cung cấp tới họ những chủ trương, ưu đãi như:

#### **+ Đối với người nhận hàng:**

- ✓ Tiếp cận, thuyết phục người nhận hàng chuyển sang sử dụng dịch vụ tại CICT (Cái Lân) để giảm chi phí cơ sở hạ tầng phải nộp tại Hải Phòng.
- ✓ Phối hợp cùng các đơn vị logistics trong khu vực, cung cấp dịch vụ trọn gói, chuyên nghiệp tới khách hàng với mức giá cạnh tranh. Nếu khách hàng vẫn muốn nhận hàng tại Hải Phòng thì CICT phối hợp với các cảng đưa hàng về Hải Phòng giao cho khách hàng.

#### **+ Đối với hãng tàu:**

- ✓ Tiếp tục thực hiện tốt dịch khai thác với các tuyến tàu hiện tại tại CICT.
- ✓ Phối hợp với hãng tàu nhằm thu hút thêm các chủ hàng, gia tăng sản lượng hàng container với tuyến vận tải.
- ✓ Xây dựng, tạo mối quan hệ tốt và liên tục gửi các thông tin tình hình hoạt động nổi trội trong việc khai thác tàu container đến các hãng tàu.
- ✓ Xây dựng phương án phối hợp với các cảng tại Hải Phòng để khai thác toàn bộ các cỡ tàu từ 5.000 TEUs trở xuống như đối với tuyến ACS mà Công ty đang thực hiện.

### **\* Hàng nông sản:**

- ✓ Cùng các đơn vị logistics trên địa bàn, phối hợp sử dụng hệ thống kho của họ để cung cấp dịch vụ trọn gói tới khách hàng.
- ✓ Chăm sóc tốt các khách hàng truyền thống, hiện tại của CICT
- ✓ Phối hợp cùng các đơn vị logistics trong khu vực, cung cấp dịch vụ sà lan, vận chuyển hàng đến tận nhà máy cho các chủ hàng, tạo chu trình cung cấp dịch vụ khép kín và tăng doanh thu cho CICT
- ✓ Hợp tác trực tiếp với shipper hiện tại để có vị thế chủ động thay vì thông qua bên thứ 3
- ✓ Đẩy mạnh việc chăm sóc chủ hàng sau khi kết thúc khai thác tàu.

### **\*Hàng dầm gỗ:**

- ✓ Chăm sóc tốt khách hàng hiện tại để duy trì sản lượng hàng thông qua cảng.
- ✓ Tìm phương án khắc phục hạn chế về các quy định pháp luật để thu hút khách hàng lưu dầm gỗ tại bãi chứa CICT. Khi khách hàng lưu dầm gỗ tại bãi chứa CICT, ngoài việc CICT tăng doanh thu từ các dịch vụ gia tăng trong bãi, toàn bộ lượng hàng lưu bãi đó chắc chắn sẽ được xuất khẩu thông qua khu vực cầu bến của CICT.

### **\*Hàng khác (sắt vụn, quặng, xi măng...)**

- ✓ Tăng cường tìm kiếm, thu hút các mặt hàng khác như lưu huỳnh, soda, hàng thiết bị dự án... về CICT.

#### **b, Giải pháp về quản trị doanh nghiệp**

Song song với mục tiêu phát triển hoạt động kinh doanh của CICT, mục tiêu đổi mới công tác quản trị CICT cũng rất quan trọng.

Với công tác nhân sự: tất cả các bộ phận của công ty đang được rà soát lại bản mô tả công việc, giúp công ty có những đánh giá hoặc phân công công việc một cách hiệu quả hơn, và đây cũng là một cách để công ty hoạt động hiệu quả hơn và kiểm soát tốt hơn.

Với công tác khách hàng: xây dựng tốt mối quan hệ với tất cả các khách hàng dù là khách hàng to hay bé, tiềm năng hay không tiềm năng thì CICT cũng luôn đặt mục tiêu “Khách hàng là sự sống còn của công ty”.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019, Ban điều hành của Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân trân trọng báo cáo Đại hội.

*Xin chân thành cảm ơn !*

CÔNG TY CP ĐT CẢNG CÁI LÂN

